| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA**<br>**Tỉnh Thanh Hóa** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 41/2024/QĐST-HNGĐ | *Hoằng Hóa, ngày 05 tháng 4 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 70/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Và anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*[1]. Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 21/6/2022. Sau khi kết hôn chỉ được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là quan điểm sống không phù hợp nên xảy ra mẫu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể khắc phục được. Nay chị N, anh K đều xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa công nhận thuận tình ly hôn. Do đó cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

*[2]. Về con*: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn K đều thống nhất vợ chồng chưa có con chung và hiện nay chị N cũng không có thai nghén gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*[3]. Về tài sản:* Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn K không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

*[4]. Về lệ phí:* Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn K thỏa thuận, chị N tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm.

[5].Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn K.

- *Về con*: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn K đều thống nhất vợ chồng chưa có con chung và hiện nay chị N cũng không có thai nghén gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về tài sản và công nợ*: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn K thỏa thuận chị N tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí chị N đã nộp theo Biên lai thu số 0003763 ngày 14/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị N đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**
(Đã ký)

**Cao Thị Nga**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã H, huyện Hoằng Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.